

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 11/2018/QĐST- HNGĐ

Đắk Hà, ngày 07 tháng 02 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 01 năm 2018 (thụ lý cũ số: 134/2017/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 12 năm 2017), giữa:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Thu Th, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 5, phường Trường Ch, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: 149 Hùng Vương, Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đắk H, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hồ Thị Thu Th với anh Nguyễn Hoàng Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thu Th và anh Nguyễn Hoàng Ph tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Anh, chị đều xác nhận vợ chồng có một con chung và thoả thuận giao cháu Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 04/05/2012 cho chị Hồ Thị Thu Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18

tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Nguyễn Hoàng Ph không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (anh Nguyễn Hoàng Ph) có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản*: Các đương tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm (*Thuận tình ly hôn*) là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), các đương sự phải chịu. Chị Hồ Thị Thu Th thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị Hồ Thị Thu Th đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009306 ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Hồ Thị Thu Th được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND TT Đắk Hà, H.Đắk Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Kim Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Mẫu số 40- DS
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: 107/2017/QĐST- HNGĐ

Đăk Hà, ngày 29 tháng 11 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Miên, sinh năm 1958. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn Chính, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Ngô Thị Miền với ông Đỗ Văn Chính.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về tình cảm:* Bà Ngô Thị Miền với ông Đỗ Văn Chính tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Ông, bà đều xác nhận vợ chồng có hai con chung tên là: Đỗ Thế Quyền, sinh ngày 14/11/1980 và Đỗ Thị Huyền, sinh ngày 15/11/1982. Các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, đều có gia đình riêng và sống tự lập riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Các đương không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn):* Áp dụng Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), các đương sự phải chịu. Bà Ngô Thị Miền thỏa thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) bà Ngô Thị Miền đã nộp theo biên lai số AA/2010/ 0009285 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, bà Ngô Thị Miền được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND X. Tân Trào, H. Thanh Miện, T. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK HÀ
TỈNH KON TUM**

Số: 35/2017/QĐST- HNGĐ

Mẫu số 40- DS
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Đắk Hà, ngày 29 tháng 3 năm 2017.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2017/TLST/HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị Huyền, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn anh Nguyễn Đình Lương, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 4, xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 3 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị Huyền với anh Nguyễn Đình Lương.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm:* Chị Dương Thị Huyền và anh Nguyễn Đình Lương tự nguyện thoả thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Hai đương sự xác nhận vợ chồng có hai con chung và thoả thuận như sau:

Giao cả hai cháu Nguyễn Hoàng Anh, sinh ngày 16/7/2012 và Nguyễn Hoàng Dũng, sinh ngày 06/11/2015 cho chị Dương Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu Anh và cháu Dũng đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc có tài sản tự nuôi mình. Anh Nguyễn Đình Lương không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không cố định. Anh Nguyễn Đình Lương có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* Các đương sự tự thoả thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm (Thuận tình ly hôn):* Áp dụng Điều 144; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 5; Điều 6; Điểm a khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), các đương sự phải chịu. Chị Dương Thị Huyền thoả thuận chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng chẵn*) chị Dương Thị Huyền đã nộp theo biên lai số AA/2010/0009178 ngày 28 tháng 02 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum, chị Dương Thị Huyền được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đắk Hà;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND X. Tân Hưng, H. Bến Cát, T. Bình Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

